

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 84/2021/TLST - HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2021, giữa:

\* Nguyên đơn: Chị Bùi Thanh M - sinh năm: 1977.

ĐKKHKT: phường T, TP Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ở hiện nay: thị trấn T, huyện Quảng Xương, Thanh Hóa.

\* Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Q - sinh năm: 1970.

ĐKKHKT: phường T, TP Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ở hiện nay: thị trấn T, huyện Quảng Xương, Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Khoản 1 Điều 6; Khoản 7 Điều 26; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 6 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11/6/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Thanh M và anh Nguyễn Văn Q.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Bùi Thanh M và anh Nguyễn Văn Q thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Bùi Thanh M và anh Nguyễn Văn Q có 02 con chung là Nguyễn Nhật H - sinh ngày 30/7/2005 và Nguyễn Anh T - sinh ngày 11/01/2013.

Chị Bùi Thanh M và anh Nguyễn Văn Q thỏa thuận việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung như sau:

Chị Bùi Thanh M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả 02 con chung là Nguyễn Nhật H và Nguyễn Anh T. Anh Nguyễn Văn Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị M.

Anh Nguyễn Văn Q có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản và vay nợ: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Bùi Thanh M và anh Nguyễn Văn Q thống nhất: Chị Bùi Thanh M nộp 150.000đ án phí ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị M đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2019/0000413 ngày 06/5/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa. Chị Bùi Thanh M được nhận lại 150.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện Quảng Xương;
- Chi cục THADS huyện Quảng Xương;
- UBND phường T, TPTH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**Đào Thị Thu Thủy**

